

Số: 262/KH-THDP

Đa Phúc, ngày 25 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số và Thống kê giáo dục Năm học 2024 - 2025

Căn cứ Kế hoạch số 1115/KH-SGDĐT ngày 09/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 11/3/2024 của Ủy ban nhân dân quận về Chuyển đổi số quận Dương Kinh năm 2024;

Thực hiện Kế hoạch số 981/KH-GDĐT ngày 14/10/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Dương Kinh về triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025; Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 64/KH-THDP ngày 30/05/2022 về chuyển đổi số trong nhà trường giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch và nhiệm vụ năm học 2024-2025 của trường TH Đa Phúc, Ban chỉ đạo thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trường TH Đa Phúc xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Thống kê giáo dục năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp về Kế hoạch Chuyển đổi số trong ngành Giáo dục giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030;

- Tiếp tục nâng cao và thống nhất nhận thức trong cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và phụ huynh về các nội dung của chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, nhất là vai trò, ý nghĩa, các nhiệm vụ trọng tâm của chuyển đổi số, làm cơ sở để huy động sức mạnh tổng thể, giúp quá trình triển khai được thuận lợi, đồng bộ.

- Phát triển ứng dụng CNTT và truyền thông trên nền tảng công nghệ số, công nghệ thông minh, góp phần xây dựng Trường Tiểu học Đa Phúc hiện đại, chất lượng, hiệu quả và hội nhập; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận giáo dục và

được học tập, nâng cao trình độ liên tục, suốt đời; góp phần đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trên địa bàn quận.

- Đẩy mạnh triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số. Tiếp tục thực hiện chuẩn hóa thông tin, dữ liệu trên hệ thống CSDL ngành phục vụ công tác báo cáo, thống kê, theo dõi, giám sát, dự báo, kiểm tra và thanh tra của cơ quan quản lý GD&ĐT.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng CNTT trong quản lý và hoạt động dạy học, thanh toán không dùng tiền mặt, quản lý, sử dụng chứng thư số, chữ ký số đối với các loại hồ sơ điện tử và đảm bảo theo lộ trình phù hợp.

- Tăng cường thúc đẩy cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường tích cực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, khai thác, sử dụng hiệu quả công nghệ AI trong quản lý, dạy học, phát huy đổi mới sáng tạo của giáo viên, tạo hứng thú học tập cho học sinh.

- Xây dựng và khai thác sử dụng có hiệu quả kho dữ liệu điện tử chứa các bài giảng điện tử của trường để phục vụ nhu cầu giảng dạy và học tập mọi lúc, mọi nơi của giáo viên và đổi mới, sáng tạo trong hoạt động dạy-học.

2. Yêu cầu

- Nhà trường bám sát các văn bản chỉ đạo của thành phố, quận, Phòng GD&ĐT về công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số (CDS) và Thống kê giáo dục để chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Xây dựng các nội dung chuyển đổi số, xác định rõ công việc cần thực hiện, giao nhiệm vụ, trách nhiệm cho các bộ phận, cá nhân phụ trách.

- Thực hiện phần mềm quản trị trong nhà trường trên nền tảng CSDL ngành, khai thác hiệu quả CSDL phục vụ cho công tác quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá, đảm bảo thông tin hai chiều Sở GD&ĐT – Phòng GD&ĐT – Nhà trường – Cha mẹ học sinh.

- Tổ trưởng các tổ khối có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá nhiệm vụ ứng dụng CNTT và thống kê giáo dục.

- Nhà trường đảm bảo các phòng học có kết nối mạng Internet (mạng Lan) tới từng phòng học phục vụ cho công tác quản trị trường học.

- Triển khai việc ứng dụng CNTT vào việc phổ hợp với CMHS trong công tác giáo dục cho học sinh bằng hình thức qua zalo, trang web nhà trường.

- Đẩy mạnh hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt các khoản thu trong năm học, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường.

- Tăng cường các nguồn lực, nâng cao chất lượng nhân lực đảm bảo điều kiện thiết bị để triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục trong quản lý và dạy học.

- Khuyến khích đội ngũ giáo viên tham gia viết sáng kiến về giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin vào chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, thống kê giáo dục.

- Quán triệt tất cả CB-GV-NV trong nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung công tác trọng tâm năm học, tập trung nguồn lực cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường, gắn kết chặt chẽ các hoạt động giáo dục với ứng dụng CNTT.

II. NỘI DUNG, CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Đối tượng

Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra và đánh giá

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục thường xuyên; công văn 928/GDĐT ngày 01/10/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức, quản lý dạy học trực tuyến năm học 2024-2025, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

- Sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS), phần mềm quản lý nội dung học tập (LCMS) trong kết nối giữa nhà trường, giáo viên với học sinh (và phụ huynh) và tổ chức các hoạt động giáo dục, đảm bảo tích hợp, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị của đơn vị.

- Tăng cường xây dựng kho học liệu số bao gồm: các bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, SGK điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác, phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến trong các môn học. Hướng dẫn giáo viên tham gia đóng góp học liệu số khai thác và sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ trang <https://igiaoduc.vn/> trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá; Phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số.

- 100% giáo viên có kiến thức và kỹ năng ứng dụng CNTT: sử dụng phần mềm văn phòng như Word, Excel, PowerPoint, sử dụng phần mềm chống virus, khai thác và sử dụng internet và có địa chỉ email riêng.

- Ứng dụng CNTT đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên tự tích hợp CNTT vào từng môn học để nâng cao hiệu quả bài giảng. Giáo viên sử dụng phần mềm trình chiếu, kết hợp các phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học. Tránh lạm dụng CNTT trong dạy học hoặc ứng dụng một cách miễn cưỡng, lúng túng.

- Bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên, các nội dung thực tế như: Ứng dụng phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.; Phổ biến cách sử dụng các phần mềm soạn bài giảng e-Learning như Adobe Presenter, ispring tới toàn thể giáo viên.

- Tham gia đầy đủ, đạt hiệu quả cao các cuộc thi khi có chỉ đạo của cấp trên (VD: thi “Thiết kế thiết bị dạy học số” ...)

- Nhà trường tổ chức tiến hành in và thông báo kết quả bài kiểm tra đến GV và học sinh, cập nhật trên hệ thống kịp thời, chính xác.

- Thực hiện quản lý, ký hồ sơ chuyên môn, kiểm tra, đánh giá học sinh.

- Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT. Hướng dẫn giáo viên theo dõi việc sử dụng và theo dõi quá trình học tập của học sinh; quản lý sử dụng Học bạ số theo thẩm quyền quy định.

- Đảm bảo số lượng máy tính dạy môn Tin học theo QĐ số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022, khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học Tin học, ngoại ngữ.

- Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu (CSDL) số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, đáp ứng chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các nhà trường, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

2.2. Chuyển đổi số trong quản lý, quản trị trường học và xây dựng CSDL về giáo dục.

- Tiếp tục triển khai và hoàn thiện phần mềm quản lý trường học tại địa chỉ <https://csdl.haiphong.edu.vn/> kết nối với Hệ thống CSDL ngành GD&ĐT, đảm bảo

thực hiện các phân hệ: quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học. quản lý thông tin sức khỏe học sinh, quản lý tài chính; Đảm bảo kết nối thông suốt với CSDL của Phòng, Sở.

- Tăng cường triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: Quản lý hồ sơ giáo dục, quản lý kế hoạch dạy học, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, sổ chủ nhiệm, sổ đăng bộ (*áp dụng các chữ ký số*); Ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số và trên Website của nhà trường.

- Tiếp tục sử dụng hiệu quả chứng thư số, chữ ký số, con dấu số để ký các loại hồ sơ điện tử trên hệ thống phần mềm quản trị nhà trường.

- Tham gia xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, tập trung một số công việc sau:

+ Cập nhật dữ liệu các hệ thống phần mềm dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT; Hoàn thiện việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; Cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; Đặc biệt hoàn thiện đầy đủ thông tin học sinh phục vụ công tác ký số, ban hành học bạ số và phục vụ tuyển sinh đầu cấp.

+ Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục; Thông tư số 19/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 quy định về chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của các cấp.

+ Nâng cấp, triển khai hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ CSDL quốc gia về dân cư và CSDL ngành Giáo dục (Hướng dẫn tại Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục xóa mù chữ).

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục ưu tiên một số dịch vụ:

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt khi có đủ điều kiện về hạ tầng; kết nối phần mềm quản lý tài chính của nhà trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

TRƯỜNG
TRƯỜNG
TRƯỜNG
TRƯỜNG
TRƯỜNG

- Dịch vụ trực tuyến về đăng ký xét tuyển học sinh đầu cấp và dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, chuyển đổi số, công tác thống kê giáo dục.

a. Đối với nhà trường:

- Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo, điều hành công tác CNTT, Chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

- Giáo viên phụ trách CNTT, Chuyển đổi số và thống kê giáo dục của trường: Làm đầu mối theo dõi việc triển khai nhiệm vụ CNTT và thống kê giáo dục của giáo viên.

b. Đối với các khối lớp: Các tổ trưởng làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, Chuyển đổi số và thống kê giáo dục.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi số theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục và giáo dục thường xuyên.

Xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể triển khai trong năm học; Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

3. Tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT. Phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (giao trách nhiệm cho giáo viên phụ trách rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu trên CDSL ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số giáo dục

- Rà soát và xây dựng kế hoạch duy trì, mua sắm bổ sung, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, tổ chức dạy môn Tin học tại phòng máy tính thực hành, tổ chức dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong nhà trường; bổ sung thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy - học; từng bước trang bị học liệu số và dạy học trực tuyến tại nhà trường.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực

tuyển và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; các ứng dụng mạng xã hội; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

- Tham mưu các cấp quản lý ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi về dịch vụ internet cho giáo viên, học sinh trong nhà trường.

5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được; tuyên truyền đến cán bộ, giáo viên và học sinh ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số học an toàn; trang bị các phần mềm chống virus có bản quyền; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá chuẩn bị các điều kiện đảm bảo về nhân lực, cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, công tác thống kê trong giáo dục; tổ chức tự đánh giá chỉ số chuyển đổi số của nhà trường theo các văn bản hướng dẫn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ quản lý và phụ trách CNTT.

- Xây dựng và chỉ đạo Kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025.

- Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục để giúp Ban Giám hiệu lập kế hoạch, tổ chức, triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT của đơn vị, phân công một lãnh đạo phụ trách và cán bộ làm đầu mối thực hiện triển khai nhiệm vụ CNTT, Chuyển đổi số và thống kê giáo dục;

- Chỉ đạo tốt công tác công tác tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn để giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo CNTT trong hoạt động giảng dạy, quản lý. Sử dụng tốt các phần mềm.

- Làm tốt công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Tham mưu đầu tư đầu tư hệ thống máy tính, máy chiếu, máy in, hệ thống internet và các thiết bị CNTT khác theo hướng thiết thực, hiệu quả.



2. Đối với tổ chuyên môn.

- Triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 đến toàn thể giáo viên, nhân viên và tuyên truyền thực hiện tốt.

- Tổ chức rà soát chương trình, thống nhất nội dung và hình thức dạy học phù hợp với đối tượng học sinh; đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn.

- Triển khai tích cực việc đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT trong dạy học. Hỗ trợ, chia sẻ về mặt chuyên môn giữa các giáo viên.

- Tập trung xây dựng hệ thống câu hỏi trực tuyến, bài giảng trực tuyến, khai thác hiệu quả tài liệu giảng dạy trên hệ thống thông tin điện tử và các trang mạng.

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở, động viên các giáo viên tích cực đổi mới, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục mang lại hiệu quả giáo dục cao góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Đối với giáo viên, nhân viên.

- Thực hiện nghiêm túc ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Giáo viên, nhân viên sử dụng tốt hòm thư điện tử gmail, zalo, web...; tăng cường học hỏi kinh nghiệm để sử dụng các phần mềm thiết kế bài giảng điện tử, E-Learning, học liệu số, hệ thống câu hỏi, bài tập, bài giảng trực tuyến ...

- Tích cực thảo luận trong tổ, nhóm chuyên môn, tự học để có giải pháp ứng dụng hiệu quả CNTT vào các hoạt động giảng dạy và giáo dục.

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm dạy học, hệ thống quản lý văn bản theo quy định.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục của trường Tiểu học Đa Phúc năm học 2024-2025. Nhà trường yêu cầu các bộ phận và cá nhân nghiêm túc triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về bộ phận phụ trách./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- CB, GV, NV (để t/h)
- Lưu: VT.



Ngô Thị Huyền